

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 19/2020/HSST

Ngày : 18/03/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q - TỈNH B Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron.

2. Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Q tỉnh B Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 05/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 04/03/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÊ VĂN K, sinh năm 1997 tại TP. Q; Nơi cư trú: Tổ 24, KV5, phường Đ.Đ, TP. Q, tỉnh B Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê B, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị N (chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 15/02/2019 bị Tòa án nhân dân TP. Q, tỉnh B Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 15/7/2019; Tiền sự: Ngày 27/9/2018 bị Công an phường Đ.Đ, TP. Q, B Đ xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong; Bị bắt tạm giam: Ngày 27/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Q; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Phan Hoàng H, sinh năm 1993 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ 23B, khu vực 5, phường Đ.Đ, TP. Q, B Đ.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1972 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ 34, khu vực 5, phường L.H.P, TP. Q, B Đ.

2. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1965 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ 24, khu vực 4, phường T.N, TP. Q, B Đ.

3. Chị Trần Hồng N, sinh năm 1978 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ 43, khu vực 6, phường L.H. P, TP. Q, B Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/11/2019, Lê Văn K đi dạo bộ từ nhà của mình đến trước nhà anh Phan Hoàng Huy ở Tổ 23B, KV5, P. Đ. Đ, TP. Quy Nhơn thấy xe mô tô hiệu Plazix, biển số 77H5-8739 của anh H dựng trước nhà, không khóa cở, không người trông coi. Kêu đến dắt trộm xe, rút dây điện bình rồi nổ máy điều khiển đi. Sau đó, Kêu tháo biển số cất vào cốp rồi đem xe đến cất giấu tại khu vực gần quán nhậu cây Cau thuộc P. Đ.Đ, TP. Q. Đến khoảng 01 giờ ngày 05/11/2019, Kêu đến nơi cất giấu lấy xe rồi điều khiển đi đến Công viên Hoa Lư, TP. Q thì chị Nguyễn Thị S và Ngô Thị T thấy xe không gắn biển số, nghi ngờ K đi trộm cắp nên đi theo. Sau đó, chị T hỏi “Mày ăn cắp xe phải không, mày dừng lại không tao báo Công an”, K nghe vậy sợ bị phát hiện đã bỏ lại xe, chạy bộ về nhà. Chị S đến trình báo Công an P. Đ Đ, TP. Q thu giữ xe và triệu tập K đến làm việc.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn Kêu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 12/11/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Q kết luận: Xe mô tô biển số 77H5-8739 trị giá 1.600.000 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra Công an TP. Q đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 77H5-8739 cho bị hại Phan Hoàng H, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSQN ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố Lê Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn K về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt Lê Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại Phan Hoàng H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Lê Văn K thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lê Văn K xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 20h00 phút, ngày 03/11/2019, tại Tổ 23B, khu vực 5, phường ĐĐ, TP. Q, bị cáo Lê Văn K đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Plazix, biển số 77H5-8739 của anh Phan Hoàng H có trị giá 1.600.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn K có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích nên phải biết tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Plazix, biển số 77H5-8739 của anh Phan Hoàng H trị giá 1.600.000 đồng. Do đó, bị cáo Lê Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo Lê Văn Kêu gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo đã có tiền án, tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không biết ăn năn hối cải nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị thấp và đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên HĐXX xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập của cộng đồng.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Phan Hoàng H đã nhận lại xe mô tô biển số 77H5-8739 bị chiếm đoạt, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn K bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn K 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2019.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh BD;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- CQ CSĐT CA Tp. Q;
- Đội ĐTTH CA Tp. Q;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thảo Linh Phương